



HUẾ
TRUNG QUỐC
HÀ NỘI - HUẾ
1884

NĂM THỔ TẤM SỐ 721 MÙA SÔ NĂM XU

GIÁ BẢN		NGOẠI QUỐC
Mỗi năm	1.50	1.50
Sau tháng 3/8	1.00	
Sau tháng 1/9	2.00	

Khai báo phải trả tiền trước.
Theo và mua trả chi phí M
TRẦN-DINH-PHIEN - Ai đang
quảng cáo, việc riêng, tin thương
nhập trước.

1884

Chủ nhiệm kiêm Chánh
HUYỀN - THÚC - KHÁNG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIEN

Chủ nhiệm kiêm Chánh
HUYỀN - THÚC - KHÁNG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIEN

Chủ nhiệm kiêm Chánh
HUYỀN - THÚC - KHÁNG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIEN

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

HIỆN TÌNH XÚ TA VỚI HÒA ƯỚC NĂM 1884

Gần đây một bài là báo ta có thuật chuyện một vị đại tướng Pháp cảng kỵ diều vót Thiên Tân với nước Tàu, nước ta nhìn nhận sự kiện bảo hộ của nước Pháp ở xứ ta; từ diều vót ấy đến nay đã giáp 50 năm... Nhận thấy mà kỵ già muôn năm đến Hòa ước Pháp-Nam năm 1884 đến nay cũng giáp 50 năm.

Ở thời đại trước, việc nước ta việc bi mạc, việc ngoại giao lại càng bi mạc hơn, nên dân gian không ai rõ nội dung Hòa ước 1884 ấy ra thế nào.

Trên mươi năm lại đây, vì phong trào kháng chiến trên thế giới, nhất là thành phần công hòa đại nghị nước Pháp truyề sang xứ ta mà nhân dân ta ngay mới có cái quan niệm muốn biết về việc nước, có người nói ta xem bao họa ước ấy (phản nghĩa là bão họa Pháp). Năm 1928, vào kỷ Hội đồng Dân biểu, trong bài diễn văn ông Nghị trưởng, về đoạn ban về lập hiến, có nhắc lại một lần. Gần mươi năm nay thì trong quan trường và báo chí, người ta thường nhắc tới luận.

Theo như dư luận phản ánh đối với Hòa ước 1884 có hai quan niệm khác nhau:

Một phái thi nhận rằng phản đối ta diều ước, mà hai bên cùng ký, bèn nêu cùng có cái nghĩa lực, mà ta luôn hành động theo như điều kiện đã cùng định, tại diều vót ấy mới có giá trị. Nếu trong hai bên mà có một bên không đủ sức lực hành theo điều ước, ta diều vót ấy đã mất hiệu lực ta khi nào rớt, nhắc lại lần ấy!

Còn một bên lại nói: Theo quốc tế công pháp ta trên cuộc giao lán, diều vót đã ký nhận nhau ta là có quyền thản thành; dùn cuộc diều ta thay đổi thê nào mà hai nước ta còn giao hảo, chưa có cái sự kiện gì xung đột thành minh phái hàng diều trước, thi diều vót sẽ do nước Pháp bình vực bảo hộ cho.

(Article 1. — L'Annam reconnaît et accepte le protectorat de la France. La France représentera l'Annam dans toutes ses relations extérieures. Les Annamites à l'étranger seront placés sous la protection de la France).

Cả một bên khác nhau kể trên, bèn nêu cũng có một lẻ. Nhưng xét về thực tế hiện trạng xứ nay ta có chòi ta mà ta mà ta không phân biệt trong Hòa ước kia, đều là có hiệu lực mà đều là không hiệu lực :

Ký Hòa ước năm 1884, một bên ông Palendre, đại biểu cho nước Pháp, một bên là mèo Ông Ngaya là Tướng Phamthien Daqtot Lón thát Phan, đại biểu cho vua nước Nam. Trong Hòa ước ấy có 19 điều, các báo đã thuật nhiều, không phải kể lại; ta trong đền quan hệ nhất là gồm trong hai phương diện: đối nội và đối ngoại.

Bài thứ 3. — Quan lại người Nam ta biên giới Nam kỳ đến biên giới tỉnh Ninh Bình, ta việc cải trại các lính trong xứ vót ấy, trả ta thương thành, công chánh cùng các công sở phải cần dùng đến các nhà kỵ ta bắt với chayen mòn người Pháp.

(Article 3. — Les fonctionnaires annamites, depuis la frontière de la Cochinchine jusqu'à la frontière de Ninh binh, continueront d'administrer les provinces comprises dans ces

cối ray, có tàu bay lán lán cùng lắc dạn để sang cho nhiều mà chưa chắc làm cho ta hòa ước kia hỷ bô, nết là nết sống.

Xem lết nói trên, chúng ta nhận rõ ràng Hòa ước 1884 đối với ta không khác tờ giấy đã cũ rích, mà đối ngoại thi nó vẫn mới ròng.

Tuy vậy, chúng ta còn mong một điều là đương giữa khoảng trường lán dòn dòn, tình cảnh xứ Đông dương này không thể tách riêng một trời, đang riêng ra ngoài, mà khỏi bị ngọn sóng Thái Bình dương lấp đong đến. Vì mặt đất ngoại, nước Pháp vẫn là sác, mà bồi đỗ cho cái sác ấy, chính người bắn xà lám hận thùa. Nói cho rõ là người Nam có hận oán cái sác đó không phải là ta. Nghiêm như cuộc Ái chấn mà người Nam ta là cái giáp việc này, người giúp việc khác, và số người đã hy sinh lành mạnh, lâm bá kỵ niêm ở mảng đất chiến sĩ còn rảnh rành kia.

Và ta nêu đối nội, mà chính phủ Bảo hộ không chán dùn đặc ngoại. Nam lén con đường a là sống a cho có sác mạnh, mà cứ kéo dài cái cảnh hưng "người dốt cửa ngõ", ta là sác lám hận thùa cho cuộc đối ngoại của người Pháp chẳng phải ghen hèn lâm sao?

Nhà đại chánh trị Pháp tất đã hiểu thừa chỗ đó, nên lâu nay chúng ta đã thường nghe những tiếng đồn hả, hiệp tác; luôn luôn. Kể viết bài này rất trong cuộc hiệp tác để hứ sau nay thê nào cho có thực sự mà không phải chayen hảo, ta xin kết luận rằng :

Hai điều 1. — Nước Nam nhận và chịu quyền Bảo hộ của nước Pháp. Nước Pháp sẽ thay mặt cho nước Nam trong hết thảy những công việc ngoại giao của nước Nam. Người Nam trả nước ngoài sẽ do nước Pháp bình vực bảo hộ cho.

(Article 1. — L'Annam reconnaît et accepte le protectorat de la France. La France représentera l'Annam dans toutes ses relations extérieures. Les Annamites à l'étranger seront placés sous la protection de la France).

Ký này có Phu-Truong có nhiều bài ngõi luân khao câu rất hay,

Đọc già chà ý !!

Người Nam ta sang

Xiêm nên biết

Bản báo tiếp được bài lai cáo nói chayen trinh pha Xiêm - là có hiệu thi

chayen pha Xiêm - là có hiệu thi

PHU - TRUONG TIENG - DAN

NƯỚC TA NÊN CÓ BÁO - CHÍ CHO NHỊ-DỘNG KHÔNG ?

Trung-Nam, Bắc-Bắc-Ký, hiện nay có mấy mươi tờ báo chí phổ thông, hoặc chuyên môn; quốc-văn hay pháp-văn; chính-trị, cờ, mỹ-thuật và văn-chương-cờ, công-nghiệp, nông-nghệ, y-khoa-cờ; ra hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng dù thư-Tuy đối với các nước thi số ấy chưa thâm vào đâu, song so với thời kỳ trước vài chục năm nay, thi báo giới nước ta đã bước được một bước dài. Nhưng hướng của cơ quan ngôn luận, ai cũng đều công nhận là đã nâng cao trình độ quốc-dân được nhiều. Nam-giới, nữ-giới đều đã có bao bì quốc-hàn, đều hồn lè phái, dù đặc nhau bước lên con đường tinh bộ.

Song thiết tưởng trồng cây chon giống, muốn có kết quả tốt, phải lo vun bón từ lúc nảy mầm, nhô cỏ, xới đất cho cây con, mới mong có ngay nhiều hoa lâm-trai. Cây mới nứt mạt đã bị sâu ăn cỏ hiếp, thối úng, không sống thế nào, kết quả chưa chắc đã ra gì. Mang những bênh lục xuân-thoi, lòn lòn lá cỏi súng ruột, lúc bấy giờ mới lo chăm chút, e khi đã muộn mất rồi.

Một quốc gia xã hội hưng vong là tại như dân khôn hay dại. Hiện tại thi cây vào hang người học thức, tương lai trong lũ hậu sinh. Thế mà cách giay dỗ con em trong nước ta muôn phần khuyết diêm. Gia đình giao dục không có, chỉ mong vào học hiệu giáo dục, nhưng khôn nổi, tương không đủ, sách con thiếu, thè lè bỏ buộc, chương trình loli thôi, nay thay mai đổi. Kinh tế trong nước thi eo hẹp, không hoang, học phi ngay một thêm nhiều, phỏng dâ được mấy trẻ con có hành phúc cấp sach ngày hai buổi tới trường chưa? Một triện đưa trẻ con dốt nát do, sau gầy lòn lòn, thi vận mệnh nước nhà sẽ ra thế nào?

Tuy đã có vài tạp-chí có mờ mục « Nhị-dồng », song bài vở cũng chỉ những bài học khá mới hiều được. Chưa có tờ báo chuyên môn nào cho vua với trình độ bọn trẻ con con thấp kém. Các nước vân-minh, gia đình học hiệu của họ giay đã khéo, mà họ còn phải thêm báo chí, để bồi bổ tinh thần trí thức cho trẻ nữa, huống chi nước ta, trong cảnh buông đã kè trên kia, lại không nên có báo chí cho nhị-dồng và hàng người thất học sao? Nếu có một nhà báo riêng cho trẻ, không những giúp ích cho già dinh, học hiệu, về sự giáo dục nhị-dồng, mà có lẽ cũng là một món thuộc trù-bệnh tốt của người không được học, tài liệu xây đắp nền tảng vững vàng cho việc dạy-lớn cái cách của chúng ta nữa.

Thường thấy học trò nhỏ ham xem tiểu-thuyết nhảm. Điều ấy thật có hại. Xét ra vì nhiều cờ: Nhiều sách, báo dường dẩn, viết cao kỳ thi khó hiểu, coi phải chán, phải buồn. Những điều thường chưa biết, mà nghe bàn việc lớn, khác nào chim sẻ bụi tre. Nếu nay có báo chí soạn những bài vui vẻ, dễ hiểu, cần thiết cho tuổi thơ ngày, để trong khi thông thả dem ra đọc, thi còn gì bằng.

Trong cảnh gia đình, cha mẹ ngồi ngâm dân con đọc một tạp chí, hiều được, và vui cười báu bắc cùng nhau, thi lấy làm thú, mà chắc không tiếc gì năm ba xu muachochon đọc, dâ bõich lại dò nghịch ngợm. Chúng ta lại thường thấy có nhiều trẻ tốt, phải lo vun bón từ lúc nảy mầm, nhô cỏ, xới đất cho cây con, mới mong có ngay nhiều hoa lâm-trai. Cây mới nứt mạt đã bị sâu ăn cỏ hiếp, thối úng, không sống thế nào, kết quả chưa chắc đã ra gì. Mang những bênh lục xuân-thoi, lòn lòn lá cỏi súng ruột, lúc bấy giờ mới lo chăm chút, e khi đã muộn mất rồi.

Thứ mươi, thi không có khôn hay dại. Hiện tại thi cây vào hang người học thức, tương lai trong lũ hậu sinh. Thế mà cách giay dỗ con em trong nước ta muôn phần khuyết diêm. Gia đình giao dục không có, chỉ mong vào học hiệu giáo dục, nhưng khôn nổi, tương không đủ, sách con thiếu, thè lè bỏ buộc, chương trình loli thôi, nay thay mai đổi. Kinh tế trong nước thi eo hẹp, không hoang, học phi ngay một thêm nhiều, phỏng dâ được mấy trẻ con có hành phúc cấp sach ngày hai buổi tới trường chưa? Một triện đưa trẻ con dốt nát do, sau gầy lòn lòn, thi vận mệnh nước nhà sẽ ra thế nào?

Tuy đã có vài tạp-chí có mờ mục « Nhị-dồng », song bài vở cũng chỉ những bài học khá mới hiều được. Chưa có tờ báo chuyên môn nào cho vua với trình độ bọn trẻ con con thấp kém. Các nước vân-minh, gia đình học hiệu của họ giay đã khéo, mà họ còn phải thêm báo chí, để bồi bổ tinh thần trí thức cho trẻ nữa, huống chi nước ta, trong cảnh buông đã kè trên kia, lại không nên có báo chí cho nhị-dồng và hàng người thất học sao? Nếu có một nhà báo riêng cho trẻ, không những giúp ích cho già dinh, học hiệu, về sự giáo dục nhị-dồng, mà có lẽ cũng là một món thuộc trù-bệnh tốt của người không được học, tài liệu xây đắp nền tảng vững vàng cho việc dạy-lớn cái cách của chúng ta nữa.

Ai muốn in số sách giao mà gi nén đến nhà in.

TIẾNG - DÂN

123 - Đường Đông-Ba-Hu

Có đủ các thứ chữ Quốc- ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc man chung, lại tính giá phải chăng

dến tượng lai của xã-hội, ai là kẻ moan duỗi con ma dốt ở chốn thôn quê hèo lánh, thử nghĩ xem báo chí nhị-dồng nên có hay không?

Mong rằng các nhà ngôn-luận có-dòng cho mau có một tạp-chí cho con em đọc, quốc-dân lưu tâm đến vấn đề này, thi đường tương lai của nước nhà của xã-hội nay có hy vọng được chăng?

Al-Dong

Mura nhân tạo

Kỳ trước nói chuyện « cầu mura », nay thấy quốc-dân diễn ngày 7/7/34, có dâng cái tin « mura nhân tạo ».

Mura nhân tạo: chúng ta đều nghe nói, chưa thực mắt thấy, song cũng đoán được rằng tạo ra không dễ, tốn công của nhiều, mà sure mura tất có hàn, trong phạm vi hẹp hoài, không sao bằng cái ơn báu tạo, không tốn kém gì mà tưới khắp cả mọi nơi.

Tuy vậy, trên đời đã có sự sáng tạo mới, cướp công tao báo, biết đâu sau này công dụng suy rộng ra, lại không được như ánh sáng, như điện khí, cung cấp cho loại người được nhiều phần ích lợi nữa, mà nhứt là được tự do theo ý mình muốn. Câu chuyện thí nghiệm như vậy:

Năm ngoái, ở nước Nga và miền Ô-trot-bé-cát-tu đơn, mấy miền trồng bông bị cát nặn hạn hao hại rất nhiều; nhà đương cuộc mới lập ra một sở gọi là « Lãm vù cuộc », sở ấy ngày tháng 7 đây, mới có tờ báo cáo chính thức về cuộc thí nghiệm làm mura lấn dầu.

Chủ nhiệm cuộc ấy là Giáo thụ Cô đảng Thanh nói rằng: « trong khi thực hành thí nghiệm, cô được trận mưa khá to, mưa xuống một vùng đất dứa kilo thước vuông, mưa lâu được 45 phút đồng hồ.

Thứ mưa này là chế tạo theo phép hóa học, tán bô một thứ khí lạnh để cho phân nước trong không khí ngừng kết lại. Thứ mưa - phôi thai - lại chịu một luon điện lưu phóng xạ vào một cách rất mạnh, thành bột mưa rơm xuồng. Tờ báo cáo ấy lại kết luận rằng: mưa nhân tạo thí nghiệm đã thành công, song cái vốn chất tạo ra được thực phi tần nhiêu.

Mưa nhân tạo này, chúng ta cũng nghe cho vui, như chuyện « tiếc hạch phản lão hoàn đồng », chích thuốc làm cho trẻ lại), chứ không có thà nhà thê cát.

Về sự lùi chúc tương cũng không khó. Bước đầu hãy nên làm một tạp-chí ra hàng tuần, khuôn khổ bằng một phần tam tờ báo thường, giấy độ 20, 30 trang, cách sắp đặt và nội dung cho có vẻ mỹ-quan, bài vở soạn cho trẻ con từ 6 tuổi trở lên có thể đọc hiểu được. Việc biên tập, thi coi các báo nhi-dồng, các nước làm mẫu. Việc có ích, chắc các giới hoan nghênh, mà có bài gửi giúp.

Nói qua đến sự lý tài, thi một nhà báo sống chết, tùy theo số người đọc nhiều hay ít. Trong mấy chục lính trong ba ký, một vạn đứa trẻ biếng đọc, có lẽ cũng được mấy ngàn đứa mà cha mẹ mua tạp-chí cho xem. Mỗi số bán rẻ năm bảy xu, cũng bằng số tiền mua bánh, mua quả, không tốn gì mấy. Góp ít thành nhiều, tờ báo có lẽ phát hành mỗi ký được vài ngàn số, lo gì không có cơ động vững.

Đây là bản qua sự lùi chúc, biên tập, phát hành, nếu vẫn đề này có người dè ý đến, và có co quan-thực hành được, chúng tôi sẽ bàn thêm. Ai là người làm thầy, làm cha mẹ, anh chị, có trách nhiệm về sự giáo dục của con em, ai là người lo

Một bản thông kê rất mới

(Phương pháp tự sát của dân ông dân bà có khác nhau)

Dân ông dân bà, tinh cách và cảm tình có chỗ khác nhau, cái đó là thường. Đầu cái phương pháp dùng dâng tự sát, dân ông dân bà có khác nhau, mà sure mura tất có hàn, trong phạm vi hẹp hoài, không sao bằng cái ơn báu tạo, không tốn kém gì mà tưới khắp cả mọi nơi.

Gần đây một nhà bác sĩ nước Anh, là Ký Ao Cảnh Nhĩ Khắc có phát biểu một bản thống kê, kể số dân ông và dân bà tự sát toàn Âu châu trong 20 năm đã qua, theo số mỗi năm người mà tinh, bình quân kết quả như dưới:

	BẢN ƠNG	BẢN BÀ
Thất cát	417	240
Nhảy sông	152	260
Tự hại thân thể	207	129
Üng thuốc độc	79	145
bắn súng	67	2
Tử cao nhảy xuống	21	36
Ném che xe sản	24	8
Các cách khác	33	18

Theo bản thống kê trên, thi dân ông chết thất cát nhiều, mà dân bà chết nhảy sông nhiều. Báo súng, nằm trên đường xe, dân ông nhiều hơn, mà uống thuốc độc và nhảy từ cao xuống dân bà lại nhiều hơn. Bản thống kê ấy chứng cho chúng ta rõ ràng cũng là tự sát, mà dân bà thường dùng cách gián tiện như uống thuốc, nhảy sông v.v. (ở xứ ta cũng thế), nghĩa là không thể cách bắn súng và thất cát phải chuồn bị trước, và có tinh chất.

Ở xứ văn minh không cái gì là người ta không khảo sát đến nơi.

HỘI NGÒI BÚT QUỐC - TẾ

Hợp cả các nhà văn-học và khoa-học các nước

(Trích dịch Thành-báo)

Rồi đến bà Lạc Nô phu nhân (ký giả báo Nữ-Uče) đứng ra diễn thuyết, bà nói:

« Người Mỹ chúng tôi ngày nay ra đánh cái quyền xuất bản tự do, không phải là việc mới, từ ngày nước Mỹ cách mạng đến nay, vẫn luôn hành luân, xin dân việc trước làm chúng: năm 1870, Thủ duy đặc Bộ ở Nữu-Quốc toàn cấm tự do diễn thuyết, cùng năm trên đây một nhà kỹ giả không chịu tên họ người viết bài có giao kích ngã hội Không đặc Kỳ, mà bị giám cầm. Bà kết luận sự phản đối ấy, nhờ tinh thần kiên nhẫn mạnh mẽ sau được thắng lợi.

Nhà tiêu thuyết Anh là Lại mang Đức dâng khởi một nghị án: Cái quyền « ngôn luâng tự do » và « quyền cá danh nghĩa » là hội trại tự, cùng quốc tế sách lược mà xâm phạm mỗi ngày càng lớn lên. Bản hội vì xu hướng chung trên thế giới, toàn dâng lên đường cao thượng, dâng là chủ nêu kính tế và chánh trị cho có trại tự vững bền, gấp cái « ca » cần, đối với chế độ các chánh phủ, phải có quyền bình luận tự do, đây là việc bắt đầu dâng.

Sau cùng, bông sinh ra mối cải biến rất kịch liệt: đại biểu Ý là Mại Lại Nại-Đế, trù thuỷ giữa công chúng rồng:

Nước Ý vẫn hoan nghênh các nhà học giả, dâng chủ nghĩa không đồng, Ý cũng không cự...

Nói vừa dứt lời, thi Bái-Al-Lập, nhà trù thuỷ đại biểu nước Tỷ-Lợi Thời-khoa-tiền-bar-xien:

Chúng tôi vẫn biết dân tộc Ý đại lợi hiền lành như con cừu con, còn dân các nước khác trên đất này là bùm beo già sói cá. Bái-lại dâng chuyện: Cảnh sát Ý vào nhà trọ Khắc Lao Tu Mỹ-cá sách vở và bắt ông ta giám lại, dâng chung.

Đại biểu Ý tức giận dâng giày xéo tay, 2 bên gần có cuộc huyệt chiến với nhau, nhà công chúng can thiệp mới êm chuyện.

Hội nhóm 3 ngày, cứ ông Uy-Nhi-Tu làm bài trưởng một năm nữa, ngày 22-8 bế mạc, các danh nhân đại biểu Pháp, Anh, Mỹ, Áo, Tiệp-Khắc, Áo-đế, Tô-cách-lan, đều nhận chen chép hành ủy viên.

Kỳ hội năm nay, các nhà lâu đại biểu Áo-châu tranh luận kịch liệt, đại biểu Ý và Bỉ dâng thủ: nhà trù trác Đức dâng khởi nghị án, công kích chánh phủ Đức về những việc giám cảm mắng nhà trù thuỷ, cùng đổi sách vở v.v. đại biểu Thụy Sĩ trù công kích đại biểu Đức (Bắc-Lặc) nói họ Thác-trú có phạm những việc làm lụy mấy nhà trù thuỷ và « văn-ký- giả... ». Đại biểu Đức trù mắng lại là nói ra... Không khí hội trưởng rất là náo nức, nhưng một hồi lâu lại êm, nghị án được thông qua.

Sau nhà bi kịch và trù thuỷ Đức, dâng khởi nghị án xin qui định cách lập hội, dâng gấp lùi chiến tranh, các nhà trù trác cả thế giới, cùng cộng đồng hành động... Hội trưởng Uy-Tu-Nhi-bắc-cái-Ấu-Sý, thi là cùn-nô-trông, không thực hành được, có bàn cãi vòi vòi.

Xem qđc tết bút hội trên này, thi mấy nhà trù thuỷ có danh trên thế giới, vẫn giữ quan niệm quốc giời mà cái cờ nhau cũng kịch liệt. Tu-tưởng quốc giời mà cờ là in trong nhà họ học giả và trù trác, bao là phần đông nhân dân, người mà chúng ta là grom súng!

Bát-sanh

MỘT CHUYỆN THÚ TRONG SỰ KẾT HÔN

(2 chị em sinh đôi bằng lòng dâng chung một chồng, bị quan tòa bác không chịu cho chung thư)

Nghe chuyện này thi chắc ai cũng ngạc nhiên là chuyện ở bên Âu-bên Mỹ, chờ ở xứ ta còn theo chế độ « da thịt » thi không có tòa án bác sự kết hôn có thà nhà thê cát.

Tìn ở Nữu-Quốc, ngày 5-7 vừa rồi, ở tòa Thị-sanh, về phòng làm giấy chứng hôn thư có gặp một chuyện mới:

Có 2 cô con gái tên là Hy-nhì dâng vi Lạp và Hy-nhì dâng đại Ninh, là 2 chị em sinh đôi, diện mạo giống nhau đến nỗi chị vngười em nhận không ra ai là chồng nhau, mà nhìn lầm người anh đến mấy lần. Chuyện này lâu nay người Tàu-cho là chuyện thô, là chuyện anh-em Bà-Hai-Trọng-Hai:

Một hôm người vợ Trọng-Hai trang điểm xong, bước ra vua gặp Bà-Hai-trong là chồng mình, chị ta hỏi:

— Bây giờ trang điểm trông có đẹp không?

— Ta là Bà-Hai:

Cứ là một cô dâu bén lèo đi vào. Chỗ là, chị ta lại dì ra, cũng gặp Bà-Hai, lại nhận làm một lần nữa:

— Ủy-châ / hời này gặp Bắc-mà-tu-tuong là minh / có nói....

— Ta là Bà-Hai.

Cứ ta khuân chạy vào будд.

Chuyện này trong Tây-viên thi thoại có câu thi mừng người đẻ sinh đôi: Hội-hôn-minh-trang-tý-Bà-Hai, thi không phải là chuyện bậy-bợn.

Bây giờ câu chuyện hai anh em sinh đôi giống nhau, mà có cái sea: lời thời như vậy, thi 2 chị em kia Mỹ-một-chồng là tên lầm, và lại phác cho chà rõ kia, mà quan tòa lại làm lờ duyên người ta ra, nói có chấp cũng không phải là quá đáng!

X.X.

LỊCH SỬ CHİM BỘ CẦU TRÊN VIỆC QUẢN

Công dụng trong việc chiến tranh

Giống châm bồ câu người minh sống thường nuôi, không là gi, song người minh ngoại sự là thịt ra, không biết nó có cái công dụng gì nữa. Ở các nước Âu châu người ta dùng nó có lầm công hiệu:

Giống châm bồ câu triết và địa hình và phương vụ rất là i-nh sang, thấy thi biết, nhớ mà không quên, sau thấy của nó cũng được xa rộng, tinh thuần tệp, mà cái lòng mến ở lại rất giàu, đầu óc đầu xa cách thô nạc, mà thả ra nó cũng không quên mà về tối ở ngay ấy là cái đặc tính của nó như thế. Vì cái đặc tính ấy, mà ngày nay tuy có giấy thép tan bay, và việc quản sự, người ta cũng còn dùng đến nó, nhớ là những khi có giặc, bao nhiêu cơ quan điện thoại đài truyền đều bị cắt đứt, sự giao thông đoạn tuyệt, trái mù thả ra, bao nhiêu dấu hiệu không trông thấy, sự giao thông bị ngheo, vì bị súng dạn ngăn trở. Trong lúc như thế, mà 2 nơi mồn thống tin tức nhau tắt nhau bồ câu đưa tin cho nhau.

Lịch sử dùng bồ câu trong việc quản không phải mới đây. Trước Gia-tô kỳ-nguyên 44 năm, Brutus vây thành nước Ý - đại - lợi, khi thành bị vây, Ý nhớ cột thơ vào châm bồ câu mà thông tin viễn binh đến giải vây được, bồ câu dùng vào việc quản, việc kè trên là dầu tìn. Mù chuyện sau này làm cho người đời chú ý. Về thế kỷ 12, trước khi người Oai nô-lu (Wales) với Thủ nhí-ký chưa giao chiến, có một con bồ câu làm bão truyền tin quản Thủ sắp tới cho người Oai biết. Chính phủ Oai dùng thời gian thách dâng đưa quân đội tới để phòng quản Thủ, nhờ châm bồ câu mà đảo ly giải cứu được, nên chánh phủ Oai ký niêm đóng tích, và vươn công viên thành Mă-khắc, cuối giống châm bồ câu mấy thế kỷ.

Năm 1573, trận đánh Ha-lan, thành Ba luân và tha h Lai-dắc bị vây, trong lúc nguy cấp sắp phải đầu, thì được bồ câu đưa đến nói viễn binh sẽ tới, 2 thành có giờ bão báo toàn được. Năm 1815, trận đánh ở đất Hoa-thiết liz (Waterloo) Nă-pă-luân với Anh, Phò đánh nhau, nhờ bồ câu thông tin mà trận ấy thành công. Năm 1870 (Đức, Pháp), quân Pháp bị vây trong thành Paris, nhờ bồ câu thông tin với quân ngời, nhóm họp được trên 20 vạn quân chống với quân Đức, người Pháp này còn ghi công bồ câu.

Năm 1916, một nhà thiến tá nước Pháp sáng tạo một thứ xe & quản dụng bồ câu trong lúc đánh giặc, công hiệu rõ ràng, sau được mấy vạn sinh mạng trong chỗ chết, mà thu trận chiến thắng quát cùng.

Năm 1918, sau trận địa, quân Pháp trả bồ câu thông tin cho liên quân Mỹ, đường dài 40 cây số, chỉ 55 phút đồng hồ thì quân Mỹ được tin, chỉ huy các quân thù bộ cùng nhau hiệp đồng, thắng được quân nghịch.

Từ đó về sau, các nước đều thừa nhận công dụng bồ câu giúp ích cho việc quản rát là to lớn, mới đưa nhau nuôi giống châm bồ. Hiện nay Đức và việc nuôi bồ câu đang việc quản, mỗi tháng 1500 má khắc (bạo Đức), còn ở nước Pháp lại đặt đến 5, 6 sở. Hai quản cấp tìn, mỗi sở nuôi trên 500 con, cộng có 3600 con châm bồ câu.

Trên là thuật obyntax công dụng bồ câu trong việc quản bên Tây phương, có một cái lịch sử lâu dài và vẻ vang như thế. Còn bên Đông phương, zem theo các sách chép thi bồ câu cũng có lầm obyntax hay, tức người sau không biết đúng đắn là khôi.

Bản Tam Du khói bút có chép: Trung cùn Linh đài Đường, lúc nào nuôi bồ câu để đem thư qua lại, đặt tên là « phi » (飞) là đây là biết bồ câu Bán Bát mìn thông chí có chép: Tách châm bồ câu rải thuận, lại nhớ nhà chủ nuôi, người đi ghe thường đem theo trong khi đi biển, rồi có gặp việc gì thì cột thư vào

chùa nó mà thả và, làh nhà đưa tin.

Sử Tống có chép:

« Hè nguyên Hiệu vào đánh miền Vy xuyen, phó Tổng đốc là Nhiek Pado đem quân chống lại dưới ánh Lụt hàn Gép quân Hè mạnh, thế khống địch nỗi, vừa thấy bón đất g có mấy cái chịu bạc, trong có tiếng xao động, không ai dám mở. Nhiek đã bón mở xem, vừa dò thò có cả trăm bồ câu ở trong bay hòng lén, quân Hè trong thấy hiệp định lại vậy.

Tổ là & Trung quốc về đời thuyền có dà có dùng bồ câu vào việc quản.

Lại một chuyện nữa: về đời Tống Cao Tôn, Khúc Đoàn là bộ trưởng thuộc dưới quyền Trương Ngũ Công (Trương Tuân). Khúc tri quản có kỷ luật, biện lệnh nghiêm minh. Một hôm, Trương tới xem quản Khúc. Khúc theo quản pháp ra nghinh tiếp, song trong đình vắng tanh không thấy một người lính. Trương lấy làm lạ, bảo: ta muốn kiểm quản. Thúc đem quyền bộ trong chép số 5 đạo quát thuộc quyền minh, trinh cho Trương xem. Trương kỵ-đu-luân lệnh diêm một bộ. Khúc ra giữa sau mở lồng thả một con bồ câu bay đi, thi bộ quản ấy đến ngay. Trương lừng cờ người, rồi truyền bão diêm cả bộ. Khúc thả ra 5 con bồ câu thi trong giấy lát cả 5 đạo quát đều nêu sán xuất lầu lầu.

Bấy giờ là một chuyện dùng bồ câu vào việc quản.

Xem chuyện trên thì cách nuôi bồ câu ở phương đông như ở Trung quốc rất là phát đạt. Tốc không ai nghiên cứu cách bồ câu, nên không khoảng trương ra thành cách « quáo dụng » ấy; đến nay bồ câu.

Bồ câu ở xứ là, thật không thiếu gi, mà nào có ai biết công dụng của nó quan trọng như chuyện kia trên đây. Bồ câu là vật minh thường thông mà còn chưa dùng hết được tài năng lực của nó, huống gì là Quang-Điền.

Là vật vô địch. Cái hòn của người minh thiệt không chỗ chối được.

B. C.

Văn cũ văn mới

Hiện bên Tàu phong triều & Văn ngôn, Bạch thoại, đương tranh biện rầm nhau, nhân thế mấy báu văn sĩ & báu & cùng đem chuyện « văn cũ » văn mới ra cái nhau:

Câu B — Sao gọi là văn cũ ? Câu D — Ví dụ :

Thầy Mạnh ra mắt vua Huệ & vương nước Lương, vua hỏi: « Ông già lì chảng xa ngàn dặm & mà lại đây, cũng có cái gì làm lợi cho nước ta không ? »

Thầy Mạnh trả lời: « ẩn gi & nói lợi, cũng có nhân nghĩa & mà thôi vậy. »

Thó là lời văn cũ, cũ rich. cũ & trước Giả tò mây trâm năm kia.

B — Vật lối văn mới thế nào ?

D — Anh phải biết, cũng ngần ấy chuyện, mà người ta xót lén xéo xoảng tức khắc ra lối mới, văn mới chẳng có gì khó như người ta tưởng đâu.

B — Thế nào ?

D — May anh xem: Thầy Mạnh ra mắt vua Lương & vương.

— Chào ông Già, không lấy đường ngắn giãm làm sa mà lại đây, vua hỏi:

cũng có gì làm lợi cho nước ta ? Như thế là mới. Hay là: Ông già chẳng May đường ngắn đậm làm xa mà đến đây, cũng có gì lợi cho nước ta chẳng ? Vua hỏi: Thế càng mới hơn. Câu thầy Mạnh trả lời cũng dào lại như cách trên, thế là văn mới.

B — Thế thì văn mới cũng dỗ họa nỗi...

Chuyện trên vui, thuật cho đọc giả nghe chơi, xin miễn phê bình.

Thi Nhật-bản

Tập theo Phu-truong số 717

Đảng-Biển Đông Hồ

Tan là Bứu, tên obú là Mau Khanh, lúc còn nhỏ tên xanh dâ luu tám học thư dụng, ông cha giày rằng:

Vào vò phái tộc cá, nhưng học ván mà dùng làm anh hù nho, học vò mà dùng làm nhà kiêm khách. Tiên sanh ra công học tập, lại giao do khắp trong nước. Trong cuộc & nhương di & liên sanh hòe sich và xuất lực, mấy lần phải trốn tránh và bị tù ngục, nhưng chí khí vẫn không khai. Tiên sanh có lâm bìn thi sứ, có đê bài thi:

Tan quyết tử hỷ nhí bất tử,

三 次 死 然 而 不 死.

Nhị thập ngũ hời đê dao thay.

二 十 五 四 浪 刀 水.

Nhị khai nhán đia bất đắc nhán,

五 乞 間 地 不 得 間.

Tan thập cùn niêm thái xá II.

三 十 九 年 七 龍 徒

Ty kinh trân câu dinh bi pha,

自 震 騰 筵 並 皮 帘.

Do da trang nghĩa dien cot tang,

如 之 忠 翩 並 金 盒.

Tu tam phan phat the thanh minh,

如 心 震 騰 並 金 盒.

Cu nhon hau van le hau di,

古 人 有 云 駕 後 己.

Dịch:

Ba lần quyết chết chối không xong.

Hai mươi lăm lần lội sang sông.

Mười lăm xin nghỉ không được nghỉ

Ba mươi chín năm, bảy lần trốn

tránh cảng long dong !

Đa dày mệt dan dày oai bụi,

Chi lava trong nghĩa khắc vào lòng.

Lòng này hồn minh đã soi bết.

Thôi chăng, cũng đến sau ngày chết.

S. M. T.

Bản tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tinh và luân-ly tiêu-thuyết)

Giá bán 03-10

Thứ định nghĩa hai

chữ văn-minh

Lời của Guenon: « trong thế giới có nhiều lối và minh, mỗi lối mỗi khác nhau, mỗi lối có một tinh cách độc lập » Song-Pù tro-g tập Đông phong vào khố cũ g chia ra vẫn minh tĩnh và vẫn minh động. Cứ ý tưởng của họ tài vẫn minh có tinh cách đối địch chứ không phải tuyệt đối.

Nhưng theo ý tôi thì cái vẫn minh thuần túy, cái vẫn minh chân chính có một mà không có hai. Đó là cái đích tối cao cho người đời, буда tối.

Đó nào là vẫn minh chưa

chính?

Cái vẫn minh chưa

thì lượng với phẩm phái cần xứng,

tri thức, công đức phải ngang bằng,

nhưng vẫn đề bắt bình đẳng,

đối với, đối với, phải tiêu trú, loại

người phái cùng nhau đồng tâm hiệp

tự để chinh phục những hòn tảng

thiên nhiên, khám phá cái bì áo

của vũ trụ.

Vẫn minh đã là cái đích tối cao, mà mục đích của các dân tộc cũng chung một mối, là làm thế nào cho được vẫn minh. Duy cái phương pháp hành vi, bước đường tiến hóa,

thì mỗi dân tộc một khác. Trước kia dân tộc Tây phương

mà phái triền tài hàng vè vật chất

để từ bút vẫn minh, còn dân tộc Á

đông lại muốn hòn chổi là

mà nâng cao về tinh thần và đạo đức.

Rút lại thì đều không được tròn

đúng, vì phẩm và lượng chinh lich

nhanh.

Ngày nay và phần tri thức, khoa học

có tăng tiến lớn nhiều, mà về phần

đạo đức không phát triển được mấy.

Câu nói đầu tiên: Anh là người,

anh phải yêu nhân loại, anh phải

nghi đấu, con đường tiến hóa,

khi ông tên vị kỷ. Thời đại nào cũng

giay người ta như thế, nhưng nào

có thực hành được đâu ?

Nguyên nhân là tại vấn đề kinh tế. Tôi cũng

biết xâm phạm vào quan trọng,

mặt sự tự do của người ta là yếu tố,

nhưng vì sự đòi hỏi, hay vì tội

không hồn chối được vật dục của

mà tôi phải làm lừa. Hiện

trong ngày nay là thế.

Khi, nào vẫn đề kinh tế obura

giải quyết xong, nhưng sự bắt bình

đẳng còn chan chan trên thế giới này,

thì không gọi là vẫn minh được, có

chẳng là dân tộc nào so với dân tộc

kinh tế khác hơn vậy thôi.

Vậy nên trong những chuyện mà

người đời phô là vẫn minh, chúng

ta cần phải có con mắt xem xét và

cái não lừa chối, không nên

thấy đòn tóm đó, gặp gỡ bắt chướt

Đ. Th.

Nguyên nhân cái chết

bởi cảm tình xung

động thái quá

Người ta vì cảm tình xung động, như vui, mừng, giận, tức, có khi thái quá mà có người chết, đại loại như người nghèo trung đưa số bạc triệu, bay là dân bà ghen, nghe chồng có người tình, lừa mồi nghe tin, trong cơn mắng, cơn giận ấy, có người đến chết.. Cái đó thường nghe nói mà không rõ nguyên nhân vì sao ?

Giai đây một nhà Giáo Đ |

Đức là Sứ dài Bồ già thiền

nguyên do như vậy :

Trong bộ thận của loài người, sứ phân bí của thuyền tố thường theo cảm tình của mỗi người mà khác nhau. Nếu như cảm tình hưng phấn dần dần, hoặc mừng hoặc giận, cái lượng phân bí kia tăng lên một cách mau chóng, dần khởi cái tinh cảm giác của